ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA
HĐTS ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NĂM 2024

Số: /TB-ĐHBK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2024

THÔNG BÁO
Điểm nhận đăng ký xét tuyển theo điểm thi THPT năm 2024

Trường Đại học Bách khoa, Đại học Đà Nẵng thông báo điểm nhận đăng ký xét tuyển (ĐKXT) theo điểm thi THPT năm 2024 vào các ngành của Trường như sau:

TT	TRƯỜNG/Ngành	Mã tuyển sinh	Ngưỡng nhận ĐKXT
1	Công nghệ thông tin (Đặc thù - Hợp tác doanh nghiệp)	7480201	**20**
2	Công nghệ thông tin (ngoại ngữ Nhật)	7480201A	**20**
3	Công nghệ thông tin (Đặc thù - Hợp tác doanh nghiệp), chuyên ngành Khoa học dữ liệu và Trí tuệ nhân tạo	7480201B	**20**
4	Kỹ thuật máy tính	7480106	**20**
5	Công nghệ sinh học	7420201	**17**
6	Công nghệ sinh học, chuyên ngành Công nghệ sinh học Y Dược	7420201A	**17**
7	Công nghệ kỹ thuật vật liệu xây dựng	7510105	**16**
8	Công nghệ chế tạo máy	7510202	**18**
9	Quản lý công nghiệp	7510601	**16**
10	Công nghệ dầu khí và khai thác dầu	7510701	**16**
11	Chương trình đào tạo kỹ sư chất lượng cao Việt - Pháp (PFIEV), gồm 3 chuyên ngành: - Ngành Kỹ thuật cơ khí, chuyên ngành Sản xuất tự động; Ngành Kỹ thuật điện, chuyên ngành Tin học công nghiệp; Ngành Công nghệ thông tin, chuyên ngành Công nghệ phần mềm.	PFIEV	**18**
12	Kỹ thuật Cơ khí, chuyên ngành Cơ khí động lực	7520103A	**17**
13	Kỹ thuật Cơ điện tử	7520114	**18**
14	Kỹ thuật nhiệt	7520115	**16**
15	Kỹ thuật Tàu thủy	7520122	**15**
16	Kỹ thuật Điện	7520201	**16**
17	Kỹ thuật điện tử - viễn thông	7520207	**17**
18	Kỹ thuật điện tử - viễn thông, chuyên ngành vi điện tử - thiết kế vi mạch	7520207A	**20**
19	Kỹ thuật Điều khiển và Tự động hóa	7520216	**18**
20	Kỹ thuật hóa học	7520301	**16**
21	Kỹ thuật môi trường	7520320	**15**
22	Kỹ thuật hệ thống công nghiệp	7520118	**16**
23	Kỹ thuật Cơ khí, chuyên ngành Cơ khí hàng không	7520103B	**18**

TT	TRƯỜNG/Ngành	Mã tuyển sinh	Ngưỡng nhận ĐKXT
24	Kỹ thuật ô tô	7520130	**18**
25	Chương trình tiên tiến Việt-Mỹ ngành Kỹ thuật Điện tử viễn thông	7520207VM	**16, điểm môn tiếng Anh >=6**
26	Chương trình tiên tiến Việt-Mỹ ngành Hệ thống Nhúng và IoT	7480118VM	**16, điểm môn tiếng Anh >=6**
27	Công nghệ thực phẩm	7540101	**16**
28	Kiến trúc	7580101	**16, điểm Vẽ MT >=5, điểm môn Toán >=5**
29	Kỹ thuật xây dựng, chuyên ngành Xây dựng dân dụng và công nghiệp	7580201	**18**
30	Kỹ thuật xây dựng, chuyên ngành Tin học xây dựng	7580201A	**16**
31	Kỹ thuật xây dựng, chuyên ngành Kỹ thuật và quản lý xây dựng đô thị thông minh	7580201B	**16**
32	Kỹ thuật xây dựng, chuyên ngành Mô hình thông tin và trí tuệ nhân tạo trong xây dựng	7580201C	**16**
33	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy	7580202	**16**
34	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	7580205	**16**
35	Kinh tế xây dựng	7580301	**16**
36	Kỹ thuật cơ sở hạ tầng	7580210	**16**
37	Quản lý tài nguyên và môi trường	7850101	**15**

** Ngưỡng điểm nhận đăng ký xét tuyển là tổng điểm 3 môn của tổ hợp xét tuyển có nhân hệ số, quy về thang điểm 30, cộng với điểm ưu tiên khu vực, ưu tiên đối tượng theo quy định./.*

Nơi nhận:
- Thông báo trên website tuyển sinh;
- ĐHĐN (để b/c);
- Ban Giám hiệu (để b/c);
- Lưu: VT, ĐT.

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
CHỦ TỊCH